| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2023/KDTM-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Út

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Bà Trần Thị Kim Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ấm – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo lãnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2023/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần P;

Trụ sở: Số 25 Bis, đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện:* Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần P (Theo Văn bản ủy quyền số 735/2021/QĐ-TGĐ ngày 15/4/2021 của Tổng

Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P);

*Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng của nguyên đơn:*

- Bà Nguyễn Võ Thúy A, sinh năm: 1991;

Địa chỉ liên hệ: Số 72B1, đường Đ, Khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Ông Lưu Đức N, sinh năm: 1982;

Địa chỉ liên hệ: Số 25 Bis, đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

(Theo Văn bản ủy quyền số 196/2023/UQ-HDBANK-XLN ngày 19/6/2023 của Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại cổ phần P)

*2. Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn M;

Trụ sở: Số 799C, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Duy D – Chức vụ: Giám đốc. (Vắng mặt)

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Duy A, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Số 553B, Khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Võ Thúy A và ông Lưu Đức N cùng trình bày*:

Công ty trách nhiệm hữu hạn M và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Bến Tre đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số: 35912/22MN/HĐTD ngày 19/9/2022; Hạn mức tín dụng: 3.200.000.000 đồng; Số tiền giải ngân: 3.200.000.000 đồng theo giấy giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/3/2023 (số tiền 1.800.000.000 đồng) và 16/3/2023 (số tiền 1.400.000.000 đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh chế biến mặt hàng thủy sản; Lãi suất cho vay trong hạn là 13,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả là 10%/năm; Thời hạn duy trì hạn mức hợp đồng kể từ ngày 19/9/2022 đến hết ngày 19/9/2025, thời hạn cho vay theo từng giấy giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (tối đa không quá 6 tháng); Phương thức trả nợ vay: khách hàng

trả nợ gốc khi đến hạn và trả nợ lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 30 của tháng. Ngoài ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn M và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Bến Tre còn ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 011/2022/HĐTTD ngày 06/9/2022, theo đó: Ngân hàng cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng; Thời hạn cấp là 03 năm; Lãi suất: 18%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo bảo cho khoản vay trên, ông Trần Duy A có ký văn bản cam kết bảo lãnh ngày 19/9/2022, theo đó ông Trần Duy A bảo lãnh cam kết thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần P (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí, các khoản phí khác) theo hợp đồng tín dụng số: 35912/22MN/HĐTD ngày 19/9/2022 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn M và Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ. Đồng thời, ông Trần Duy A và Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 32414/22MN/HĐBĐ ngày 19/9/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 31, diện tích 190,2 $m^2$ và thửa đất số 172, tờ bản đồ số 31, diện tích 176,9 $m^2$, các thửa đất cùng tọa lạc tại phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Công ty trách nhiệm hữu hạn M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Hiện tại, Ngân hàng không thể liên lạc được với người đại diện theo pháp luật của Công ty, vì vậy dẫn đến việc chậm thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Tổng dư nợ tính đến ngày 18/9/2023 là: 3.432.618.567 đồng, bao gồm: nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 3.200.000.000 đồng; nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 205.538.660 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 198.727.317 đồng, lãi quá hạn là 6.811.343 đồng); nợ thẻ tín dụng là 27.079.907 đồng (trong đó: nợ gốc: 24.783.020 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.090.451 đồng, nợ lãi quá hạn: 206.436 đồng). Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn M trả cho Ngân hàng số tiền nợ đã vay tính đến hết ngày 18/9/2023 là 3.432.618.567 đồng, bao gồm: 3.200.000.000 đồng tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng, 205.538.660 đồng tiền nợ lãi của hợp đồng tín dụng, 27.079.907 đồng tiền nợ thẻ tín dụng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2023 đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông Trần Duy A là bên bảo lãnh phải có nghĩa vụ thực hiện trả nợ thay

cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M đối với phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 31, diện tích 190,2 $m^2$ và thửa đất số 172, tờ bản đồ số 31, diện tích 176,9 $m^2$, các thửa đất cùng tọa lạc tại phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng các đương sự vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu ý kiến giải quyết vụ án như sau:*

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ đúng quy định pháp luật về việc tham gia tố tụng.

- Về nội dung đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P nợ vay tính đến hết ngày 18/9/2023 là 3.432.618.567 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2023. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn M thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Trần Duy A phải có nghĩa vụ trả nợ thay phần Công ty trách nhiệm hữu hạn M thực hiện không đúng và không đầy đủ. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 31, diện tích 190,2 $m^2$ và thửa đất số 172, tờ bản đồ số 31, diện tích 176,9 $m^2$, các thửa đất cùng tọa lạc tại phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn M trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên đã ký kết, đồng thời yêu cầu ông Trần Duy A thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo văn bản bảo lãnh đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng bảo lãnh" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty trách nhiệm hữu hạn M có địa chỉ trụ sở tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn M là bị đơn và ông Trần Duy A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Công ty trách nhiệm hữu hạn M và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số: 35912/22MN/HĐTD ngày 19/9/2022, theo đó: Ngân hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M vay số tiền 3.200.000.000 đồng và Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên thông qua các giấy giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 15/3/2023 (số tiền 1.800.000.000 đồng) và 16/3/2023 (số tiền 1.400.000.000 đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh chế biến mặt hàng thủy sản; Lãi suất cho vay trong hạn là 13,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất chậm trả là 10%/năm; Thời hạn duy trì hạn mức hợp đồng kể từ ngày 19/9/2022 đến hết ngày 19/9/2025, thời hạn cho vay theo từng giấy giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (tối đa không quá 6 tháng); Phương thức trả nợ vay: khách hàng trả nợ gốc khi đến hạn và trả nợ lãi mỗi tháng 01 lần vào ngày 30 của tháng. Ngoài ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn M và Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT còn ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 011/2022/HĐTTD ngày 06/9/2022, theo đó: Ngân hàng cấp cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000 đồng; Thời hạn cấp là 03 năm; Lãi suất: 18%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Trần Duy A đã ký văn bản cam kết

bảo lãnh để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M, đồng thời ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 32414/22MN/HĐBĐ ngày 19/9/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 171, tờ bản đồ số 31, diện tích 190,2 $m^2$ và thửa đất số 172, tờ bản đồ số 31, diện tích 176,9 $m^2$, các thửa đất cùng tọa lạc tại phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, văn bản cam kết bảo lãnh, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, đồng thời hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng công chứng theo đúng quy định nên các hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn M đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn M thanh toán số tiền nợ vay tính đến hết ngày 18/9/2023 là 3.432.618.567 đồng, bao gồm: nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 3.200.000.000 đồng; nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 205.538.660 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 198.727.317 đồng, lãi quá hạn là 6.811.343 đồng); nợ thẻ tín dụng là 27.079.907 đồng (trong đó: nợ gốc: 24.783.020 đồng, nợ lãi trong hạn: 2.090.451 đồng, nợ lãi quá hạn: 206.436 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2023 cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Theo văn bản cam kết bảo lãnh ngày 19/9/2022 của ông Trần Duy Anh thể hiện ông Trần Duy A bảo lãnh cam kết thực hiện nghĩa vụ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương mại cổ phần P (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, phí, các khoản phí khác) theo hợp đồng tín dụng số: 35912/22MN/HĐTD ngày 19/9/2022 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn M và Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Duy A thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 32414/22MN/HĐBĐ ngày 19/9/2022 giữa Ngân hàng

Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT và ông Trần Duy A đã ký kết để đảm bảo cho khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn M. Các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nội dung trường hợp bên vay vốn và thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp. Xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và ông Trần Duy A là bên bảo lãnh, đồng thời là bên thế chấp để bảo đảm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M đã vi phạm nghĩa vụ theo nội dung hợp đồng thế chấp nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với các thửa đất số 171, tờ bản đồ số 31, diện tích 190,2 $m^2$ và thửa đất số 172, tờ bản đồ số 31, diện tích 176,9 $m^2$, các thửa đất cùng tọa lạc tại phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P và Tòa án đã nhiều lần triệu tập Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P thể hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A đã thừa nhận nợ và đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P được chấp nhận nên Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 72.000.000 đồng + (2% x 1.432.618.567 đồng) = 100.652.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 295, 299, 301, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 335, 336, 342, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn M, cụ thể:

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 18/9/2023 là 3.432.618.567 (Ba tỷ, bốn trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm mười tám nghìn, năm trăm sáu mươi bảy) đồng, bao gồm: nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 3.200.000.000 (Ba tỷ, hai trăm triệu) đồng, nợ lãi của hợp đồng tín dụng: 205.538.660 (Hai trăm lẽ năm triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi) đồng và nợ thẻ tín dụng: là 27.079.907 (Hai mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, chín trăm lẽ bảy) đồng, (bao gồm: nợ gốc: 24.783.020 đồng, nợ lãi: 2.296.887 đồng).

1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn M còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số: 35912/22MN/HĐTD ngày 19/9/2022 và số nợ gốc của thẻ tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 011/2022/HĐTTD ngày 06/9/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh BT và Công ty trách nhiệm hữu hạn M kể từ ngày 19/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

1.3. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì ông Trần Duy A phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn M đối với phần không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ.

1.4. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 32414/22MN/HĐBĐ ngày 19/9/2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P – Chi nhánh BT và ông Trần Duy A, cụ thể là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 31, diện tích 190,2 $m^2$, tọa lạc tại phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và thửa đất số 172, tờ bản đồ số 31, diện tích 176,9 $m^2$, tọa lạc tại phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải nộp là 100.652.000 (Một trăm triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 48.993.000 (Bốn mươi tám triệu, chín trăm chín mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007148 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần P có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn M và ông Trần Duy A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*
**Lê Hoàng Út**